

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

**KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI
VÀ ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	3
B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ	4
I. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG	4
1. Khái niệm	4
2. Vị trí, vai trò trong công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.....	5
3. Ý nghĩa, tác dụng	6
II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH	7
1. Nội dung.....	7
2. Đối tượng	8
3. Nguyên tắc phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.....	8
4. Các tổ chức, cá nhân phát hiện dấu hiệu vi phạm, các tổ chức đảng xác định, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	9
5. Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm.....	9
6. Quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	11
III. CÁCH TIẾN HÀNH	12
1. Bước chuẩn bị.....	12
2. Bước tiến hành	13
3. Bước kết thúc	16
IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI TRIỂN KHAI QUY TRÌNH KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI VÀ ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM	18
1. Khi thực hiện bước chuẩn bị	18
2. Khi thực hiện bước tiến hành.....	24
3. Khi xây dựng báo cáo kết quả và thông báo kết luận	29
4. Việc soạn thảo, trình ban hành các văn bản liên quan đến kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo mẫu do Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành.....	30
V. MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUA KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM	30
1. Một số hạn chế, tồn tại	30
2. Một số khó khăn, vướng mắc	31

3. Một số lỗi thường gặp trong quá trình thực hiện kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.....	33
4. Một số bài học kinh nghiệm.....	33
C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ	35
D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH	36
E. TÀI LIỆU THAM KHẢO	37

CHUYÊN ĐỀ

KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI VÀ ĐẢNG VIÊN

KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ UBKT, cơ quan UBKT cấp tỉnh, cấp xã.

2. Thời lượng: 06 tiết (270 phút), gồm: Lý thuyết: 04 tiết (180 phút); Thảo luận, xử lý tình huống: 01 tiết (45 phút); Báo cáo thực tế: 01 tiết (45 phút).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị, củng cố, cập nhật kiến thức về kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và kỹ năng tương ứng, góp phần nâng cao năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Kiểm tra Đảng có phẩm chất đạo đức, thực sự bản lĩnh liêm chính, chuyên nghiệp, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Trang bị, cập nhật cho học viên những kiến thức chung, cơ bản và nâng cao về kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; trang bị phương pháp luận khoa học, khả năng phân tích, xử lý những vấn đề đặt ra khi tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

- Về kỹ năng: Bồi dưỡng, củng cố, phát triển cho học viên một số kỹ năng để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao như phân tích, xử lý những vấn đề đặt ra khi tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Biết vận dụng lý luận, cơ sở chính trị, phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ và để thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp cần nắm vững Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những văn bản pháp quy trong từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình đội ngũ đảng viên của tổ chức đảng và các kênh thông tin đa chiều, đa dạng để kịp thời phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, quyết định lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra và cách thức tiến hành phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao.

- Về thái độ, phẩm chất: Góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh, phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của học viên trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ về một số vụ việc cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề;

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;

- Tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề. Trong thảo luận trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý nhằm phát huy kinh nghiệm thực tế và khả năng giải quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát để nội dung thảo luận bám sát mục tiêu bồi dưỡng.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG

1. Khái niệm

a. Dấu hiệu vi phạm, khi có dấu hiệu vi phạm

- Theo phần giải thích từ ngữ tại Quyết định số 1319-QĐ/UBKTTW, ngày 10/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: Dấu hiệu vi phạm là những hiện tượng cho thấy có sự không tuân theo, không làm hoặc làm trái một hoặc một số điều quy định.

+ Dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên là những hiện tượng, biểu hiện qua những thông tin, dữ liệu, tài liệu, hiện vật cho thấy tổ chức đảng hoặc đảng viên không tuân theo, không làm hoặc làm trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Dấu hiệu vi phạm mới chỉ là hiện tượng, chưa phải là bản chất nên khi nói tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì chưa phải là có vi phạm; mà phải cần tiến hành kiểm tra để kết luận tổ chức đảng hoặc đảng viên đó có vi phạm hay không.

- Theo Điều 3, Chương I, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương: Khi có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là khi có những thông tin, tài liệu, phản ánh, đối chiếu cho thấy tổ chức đảng hoặc

đảng viên không tuân theo, không làm hoặc làm trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm

- Theo phần giải thích từ ngữ tại Quyết định số 1319-QĐ/UBKTTW, ngày 10/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: Phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên là việc tổ chức, cá nhân được phân công giám sát trên dữ liệu và thông qua công tác nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực phụ trách về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị tiến hành nhận diện, phân tích, khoanh vùng tìm ra những thông tin, tài liệu, hiện vật cho thấy tổ chức đảng và đảng viên đó không tuân theo, không làm hoặc làm trái một hoặc một số điều quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Xác định dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên là việc tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy định của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước từng ngành, từng lĩnh vực, các thông tin, tài liệu phản ánh về dấu hiệu vi phạm đã thu thập, phát hiện được, thông qua các phương pháp nghiệp vụ kiểm tra để phân tích, sàng lọc, đánh giá, lựa chọn, xác định cụ thể, chính xác về đối tượng, nội dung có dấu hiệu vi phạm, xem xét, quyết định việc kiểm tra.

c. Quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

Theo phần giải thích từ ngữ tại Quyết định số 1319-QĐ/UBKTTW, ngày 10/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: Quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên là việc tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các quy định của Đảng, đề nghị của cán bộ kiểm tra hoặc đơn vị thuộc cơ quan ủy ban kiểm tra để ban hành quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

2. Vị trí, vai trò trong công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp nhằm xem xét, kết luận rõ đúng, sai, xác định rõ khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên để xem xét, xử lý kịp thời, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

- Tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy định của Đảng về phân cấp quản lý cán bộ, các thông tin, tài liệu, hiện vật phản ánh về dấu hiệu vi phạm đã thu thập, phát hiện được, thông qua các phương pháp nghiệp vụ kiểm tra để phân tích, sàng lọc, đánh giá, lựa chọn cụ thể, chính xác về đối tượng, nội dung có dấu hiệu vi phạm, xem xét, quyết định việc kiểm tra.

- Tổ chức đảng là hạt nhân của hệ thống chính trị, giữ vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị. Sự đúng đắn trong tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng là yếu tố quan trọng bảo đảm cho đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện thắng lợi. Tổ chức đảng là nơi quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, nên vừa là chủ thể định hướng, dẫn dắt, vừa là môi trường để đảng viên phấn đấu rèn luyện và trưởng thành. Mỗi khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng trực tiếp ảnh hưởng đến mọi đảng viên trong tổ chức; mỗi khuyết điểm vi phạm của đảng viên cũng ảnh hưởng trực tiếp đến vai trò, trách nhiệm, uy tín của tổ chức đảng. Mọi vi phạm, hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng hoặc đảng viên đều trực tiếp ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, đến vai trò, uy tín của Đảng. Do vậy, phải kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để kịp thời phát huy kết quả, ưu điểm, uốn nắn, sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hậu quả xảy ra, xử lý vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Khi chưa được cấp có thẩm quyền kiểm tra, kết luận thì các hành vi có biểu hiện sai trái của tổ chức đảng, đảng viên chỉ được coi là "có dấu hiệu vi phạm".

3. Ý nghĩa, tác dụng

a) Kết luận rõ đúng, sai, xác định rõ vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên để xem xét, xử lý kịp thời, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật đảng; giúp cho tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra thấy được ưu điểm để phát huy; thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) để chấn chỉnh, khắc phục, sửa chữa.

b) Góp phần chủ động giáo dục, phòng ngừa, "răn đe"; ngăn chặn kịp thời, không để khuyết điểm trở thành vi phạm hoặc vi phạm nhỏ, tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng, vi phạm của một người trở thành vi phạm của nhiều người, của tổ chức.

c) Giúp tổ chức đảng quản lý đảng viên được kiểm tra thấy rõ trách nhiệm của mình, rút ra bài học kinh nghiệm trong việc quản lý, giáo dục, rèn luyện và kiểm tra, giám sát đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

d) Giúp tổ chức đảng, tổ chức Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thấy được những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và trong hoạt động của mình; thấy được những quy định không còn phù hợp hoặc còn thiếu để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định cho chặt chẽ, đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế.

đ) Góp phần thực hiện tốt quan điểm: Công tác kiểm tra là một bộ phận của công tác lãnh đạo; có kiểm tra mới phát huy được tinh thần tích cực, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời; công tác kiểm tra góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, tổ chức.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Nội dung

a) Đối với tổ chức đảng, tập trung vào những nội dung chủ yếu sau

- Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng
- Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.
- Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách, pháp luật và tư pháp. Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, nâng ngạch, chuyển ngạch, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ.

b) Đối với đảng viên

Tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên; tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng.

2. Đối tượng

a) Đối với tổ chức đảng

Tổ chức đảng cấp dưới là đối tượng kiểm tra của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra gồm tổ chức đảng do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp lập ra và cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp. Trước hết là cấp dưới trực tiếp, khi cần thiết thì kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới cách nhiều cấp.

Khi kiểm tra tổ chức đảng có thể kết hợp kiểm tra đảng viên là người đứng đầu, thành viên có liên quan trực tiếp đến nội dung dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng đó.

b) Đối với đảng viên

Tất cả đảng viên trong đảng bộ khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý.

Đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý khi có dấu hiệu vi phạm thì ủy ban kiểm tra cấp dưới báo cáo đề ủy ban kiểm tra cấp trên chủ trì và phối hợp kiểm tra. Cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng trước khi bổ nhiệm phải có ý kiến của các ban đảng có liên quan của cấp ủy cấp trên thì khi có dấu hiệu vi phạm do cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cùng cấp tiến hành, nhưng báo cáo đề có sự chỉ đạo, phối hợp của ủy ban kiểm tra cấp trên.

3. Nguyên tắc phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

- Căn cứ vào Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thực hiện đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, đúng quy trình, thủ tục.

- Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm đầy đủ, chính xác, kịp thời, thận trọng, khách quan; quyết định và tiến hành kiểm tra đúng nội dung, đối tượng, đúng thẩm quyền, trách nhiệm của chủ thể kiểm tra.

- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quản lý đảng viên, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên để phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm và lựa chọn nội dung cụ thể để kiểm tra; nội dung kiểm tra nên tập trung vào các vấn đề cụ thể như:

+ Việc chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị cụ thể.

+ Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Việc chấp hành quy chế làm việc, chế độ công tác, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Việc giữ gìn phẩm chất chính trị, tư tưởng, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".

+ Đoàn kết thống nhất nội bộ, sinh hoạt đảng.

+ Việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương và quy định về những điều đảng viên không được làm.

4. Các tổ chức, cá nhân phát hiện dấu hiệu vi phạm, các tổ chức đảng xác định, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

a) Các tổ chức, cá nhân phát hiện dấu hiệu vi phạm

- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy; ủy ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy các cấp; chi bộ, đảng viên.

- Các tổ chức Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Cơ quan thông tin đại chúng và quần chúng nhân dân.

b) Các tổ chức xác định, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp và chi bộ.

- Thường trực ủy ban kiểm tra các cấp.

- Ủy ban kiểm tra (đối với nơi không có thường trực ủy ban kiểm tra).

5. Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm

a) Căn cứ phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế và giám sát của nhân dân.

(2) Báo cáo, kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

(3) Tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; việc bình xét, phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng.

(4) Tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và nhân dân.

(5) Phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng đã được kiểm chứng.

(6) Các quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội mà đảng viên tham gia đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

b) Phương pháp phát hiện dấu hiệu vi phạm

Cấp ủy viên, thành viên tổ chức đảng, thành viên ủy ban kiểm tra được phân công phụ trách, cán bộ kiểm tra được phân công theo dõi lĩnh vực, địa bàn phát hiện dấu hiệu vi phạm thông qua:

(1) Nghiên cứu, thu thập thông tin, tài liệu, hiện vật về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên thông qua các dữ liệu, nguồn thông tin.

(2) Thực hiện việc giám sát thường xuyên đối với cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên; dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

(3) Nghiên cứu, thu thập thông tin, tài liệu, hiện vật thu thập qua các cuộc kiểm tra và do tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp. Qua tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, đoàn công tác của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát, của các tổ chức nhà nước; trao đổi trực tiếp đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên; kết quả thực hiện, thảo luận, chất vấn, đối thoại tại các kỳ họp của cấp ủy; thực hiện chất vấn tại các kỳ họp của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

(4) Kết quả giám sát chuyên đề; báo cáo kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên

c) Phương pháp xác định dấu hiệu vi phạm

Cán bộ kiểm tra theo dõi lĩnh vực, địa bàn căn cứ vào các thông tin, tài liệu về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên đã phát hiện và nhận được để tiến hành các công việc sau:

(1) Phân tích, sàng lọc, phân loại, tổng hợp những thông tin có đủ căn cứ, cơ sở, điều kiện xác định dấu hiệu vi phạm.

(2) Đối chiếu nội dung thông tin, tài liệu, hiện vật về dấu hiệu vi phạm đã phát hiện, nhận biết được với các quy định cụ thể của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan trực tiếp đến đối tượng và nội dung dấu hiệu vi phạm.

(3) Xây dựng và báo cáo đề xuất việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm trình cấp ủy, tổ chức đảng, thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định có hay không kiểm tra.

Đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoặc ủy ban kiểm tra cấp tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thì cán bộ kiểm tra báo cáo Vụ trưởng hoặc Trưởng phòng xem xét, xin ý kiến thành viên ủy ban phụ trách trước khi trình thường trực ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định.

6. Quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

a) Điều kiện quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

(1) Báo cáo đề xuất quyết định kiểm tra của cơ quan tham mưu cấp ủy, cán bộ kiểm tra (**đối với cấp xã, phường, đặc khu trở xuống**) của vụ (thuộc Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương) hoặc phòng (thuộc cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh và tương đương) hoặc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ, thường trực cấp ủy giao ủy ban kiểm tra cùng cấp có đủ cơ sở để xác định cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên có dấu hiệu vi phạm và các tài liệu liên quan.

(2) Việc phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên bảo đảm đúng nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng.

(3) Các quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, quy định của cơ quan, đơn vị còn hiệu lực thi hành tại thời điểm tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên thực hiện hành vi vi phạm quy định đó.

(4) Tình hình cụ thể về hoạt động, sinh hoạt của tổ chức đảng, đảng viên dự kiến được kiểm tra và tình hình, điều kiện thực tế của ủy ban kiểm tra, năng lực cán bộ kiểm tra.

b) Thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

- Tổ chức có thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy, thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban kiểm tra).

- Trường hợp với những vụ việc phức tạp, nhạy cảm, quan trọng liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì ban thường vụ cấp ủy (hoặc cấp ủy) quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Cần lưu ý thêm việc xác định thẩm quyền, trách nhiệm tổ chức đảng kiểm tra đối với các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có sự thay đổi về tổ chức để đảm bảo việc kiểm tra đúng đối tượng, đúng thẩm quyền theo quy định của Đảng.

III. CÁCH TIẾN HÀNH

Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm phải thực hiện đủ nội dung cơ bản của các bước như sau

1. Bước chuẩn bị

1.1. Đối với chủ thể kiểm tra là cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở (áp dụng quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở theo Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư)

1.1.1. Thành lập đoàn kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra

Ủy ban kiểm tra hoặc cơ quan, đơn vị giúp việc cấp ủy căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu thành lập đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên (sau đây gọi là đối tượng kiểm tra); kế hoạch kiểm tra.

Thường trực cấp ủy ký, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Trưởng đoàn kiểm tra là cấp ủy viên do ban thường vụ phân công, nơi không có ban thường vụ thì do cấp ủy phân công (đối với cấp cơ sở và tương đương: Trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp ủy). Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô kiểm tra để xác định số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch kiểm tra xác định rõ về nội dung, mốc thời gian kiểm tra; thời gian làm việc, phương pháp tiến hành,... Trong đó: Thời gian kiểm tra được thực hiện theo quy định (*hiện nay, thực hiện theo Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư, chờ thay đổi các quy định liên quan cho phù hợp vì đã bỏ cấp huyện*). Trường hợp cần thiết, chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra nhưng không quá 1/3 thời gian kiểm tra đối với từng cấp theo quy định. Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cấp ủy để thực hiện nhiệm vụ.

1.1.2. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng kiểm tra báo cáo; lịch làm việc của Đoàn và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong Đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

1.1.3. Văn phòng cấp ủy bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ Đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

1.2. Đối với chủ thể kiểm tra là ủy ban kiểm tra các cấp (áp dụng quy trình kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo Quyết định số 354-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban kiểm tra Trung ương)

1.2.1. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc nhiệm vụ được giao, cán bộ theo dõi địa bàn đề xuất, báo cáo bằng văn bản với thường trực ủy ban về việc: Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên (sau đây gọi là đối tượng kiểm tra); nội dung kiểm tra; kế hoạch kiểm tra (mốc thời gian kiểm tra, thời gian làm việc của đoàn...) và dự kiến thành viên đoàn (tổ) kiểm tra (gọi tắt là đoàn kiểm tra).

1.2.2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch kiểm tra (mẫu theo quy định).

1.2.3. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo giải trình (mẫu theo quy định) để đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo; lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ nhiệm vụ kiểm tra.

2. Bước tiến hành

2.1. Đối với chủ thể kiểm tra là cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở (áp dụng quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở theo Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư)

2.1.1. Đoàn kiểm tra hoặc đại diện đoàn kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc với đối tượng kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên. Yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2.1.2. Đối tượng kiểm tra báo cáo bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy (qua đoàn kiểm tra).

2.1.3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, văn bản, tài liệu nhận được; làm việc với các tổ chức, cá nhân để thu thập các văn bản, tài liệu, chứng cứ có liên quan; làm việc với đối tượng kiểm tra để yêu cầu giải trình bổ sung, làm rõ nội dung kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy xem xét, quyết định.

Những nội dung yêu cầu giải trình, làm rõ thì trao đổi bằng văn bản với đối tượng kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đối tượng kiểm tra tự giác kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo ban thường vụ cấp ủy quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra (thực hiện quy trình kép).

Trước khi cấp ủy họp xem xét, xử lý kỷ luật, chỉ đạo đoàn gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm). Hoặc đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có thể trình bày ý kiến trực tiếp tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định.

2.1.4. Tổ chức hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra (tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra tổ chức, chủ trì và ghi biên bản hội nghị, chuẩn bị phiếu biểu quyết).

- Thành phần hội nghị: Đoàn kiểm tra, đại diện tổ chức đảng được kiểm tra hoặc đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên đó (hoặc tùy nội dung, đối tượng kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị; thành phần tham dự).

- Hội nghị nghe đoàn kiểm tra trình dự thảo báo cáo; đối tượng kiểm tra trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có); bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

2.1.5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đối tượng kiểm tra và đại diện các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan làm rõ thêm về nội dung thẩm tra, xác minh để có đủ căn cứ kết luận có vi phạm hay không hoặc xin ý kiến ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp (nếu cần).

Đoàn kiểm tra phối hợp văn phòng cấp ủy báo cáo thường trực cấp ủy quyết định thời gian tổ chức hội nghị cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy, thành phần tham dự; gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các đồng chí ủy viên ban thường vụ hoặc cấp ủy viên theo quy chế làm việc.

2.2. *Đối với chủ thể kiểm tra là ủy ban kiểm tra các cấp (áp dụng quy trình kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo Quyết định số 354-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban kiểm tra Trung ương)*

2.2.1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra làm việc với (đại diện tổ chức đảng trực tiếp quản lý đối tượng kiểm tra (nếu có); đối tượng kiểm tra) để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình, cung cấp văn bản, tài liệu có liên quan; đề nghị chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2.2.2. Đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình (bằng văn bản) theo nội dung đã được gợi ý và các văn bản, tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra).

2.2.3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh: Nghiên cứu báo cáo, tài liệu nhận được; làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra để thu thập các văn bản, tài liệu, chứng cứ có liên quan; làm việc với đối tượng kiểm tra để yêu cầu giải trình bổ sung, làm rõ nội dung kiểm tra.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi bằng văn bản với đối tượng kiểm tra những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

Nếu đoàn (tổ) kiểm tra nhận thấy vi phạm đã rõ, đến mức phải thi hành kỷ luật, đồng thời đối tượng kiểm tra tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm và hình thức kỷ luật thì trưởng đoàn (tổ) kiểm tra báo cáo thường trực ủy ban hoặc ủy ban kiểm tra (bằng văn bản) xem xét, cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng (gọi chung là quy trình kép).

Trước khi ủy ban họp xem xét, xử lý kỷ luật, thành viên ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm) tại kỳ họp của ủy ban kiểm tra. Hoặc đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có quyền trực tiếp

trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với ủy ban kiểm tra tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định.

2.2.4. Tổ chức hội nghị (các tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị) để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; đối tượng kiểm tra trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm tra, xác minh về các nội dung kiểm tra và đề nghị bằng văn bản (nếu có); bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

2.2.5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả kiểm tra; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần), trước khi trình ủy ban. Lưu ý đối với nội dung đề báo cáo thường trực ủy ban trước khi trình ủy ban phải được chuẩn bị hết sức chu đáo, đầy đủ các nội dung cần báo cáo xin ý kiến. Đoàn kiểm tra phải trao đổi, xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi báo cáo xin ý kiến thường trực ủy ban.

2.2.6. Trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, nếu đối tượng kiểm tra bị tố cáo hoặc phát hiện thêm nội dung vi phạm mới thì ủy ban kiểm tra (hoặc thường trực ủy ban kiểm tra) xem xét, quyết định bổ sung nội dung kiểm tra và báo cáo chung khi kết thúc kiểm tra (đối với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp và chi bộ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm cũng thực hiện tương tự như trên).

3. Bước kết thúc

3.1. Đối với chủ thể kiểm tra là cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở (áp dụng quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở theo Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư)

3.1.1. Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy xem xét, kết luận

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra (nếu thuộc thẩm quyền cấp ủy kết luận thì ban thường vụ cấp ủy cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình cấp ủy); trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy xem xét, kết luận; bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có).

3.1.2. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; phối hợp với văn phòng cấp ủy dự thảo thông báo kết luận, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có), trình thường trực cấp ủy ký, ban hành.

3.1.3. Đại diện ban thường vụ cấp ủy thông báo kết luận kiểm tra và quyết định kỷ luật (nếu có) đến đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (nếu có). Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

3.1.4. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy (nếu có); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao cho văn phòng cấp ủy lưu trữ theo quy định; phối hợp chuẩn bị nội dung thông cáo báo chí.

3.1.5. Giao ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp và đồng chí cấp ủy viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đôn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra thực hiện quyết định kết luận kiểm tra.

3.2. Đối với chủ thể kiểm tra là ủy ban kiểm tra các cấp (áp dụng quy trình kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo Quyết định số 354-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

3.2.1. Ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng được kiểm tra; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

- Ủy ban thảo luận, kết luận; biểu quyết quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có).

3.2.2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo về kết quả kiểm tra và hoạt động của đoàn kiểm tra.

3.3.3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp) hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định thi hành kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có); báo cáo thành viên ủy ban phụ trách trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

3.3.4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố thông báo kết luận kiểm tra đến đối tượng kiểm tra và tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật (nếu có).

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

3.3.5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban, báo cáo kết quả xử lý, khắc phục theo quy định.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI TRIỂN KHAI QUY TRÌNH KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI VÀ ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM

1. Khi thực hiện bước chuẩn bị

a) Khi thực hiện giám sát chuyên đề, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên, sau khi kết thúc cuộc giám sát, ban hành kết luận giám sát, phải chuyển qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

b) Giám sát thường xuyên với phát hiện dấu hiệu vi phạm

Việc phát hiện dấu hiệu vi phạm là trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ phân công theo dõi địa bàn, lĩnh vực thông qua hoạt động giám sát thường xuyên và giám sát, kiểm tra trên dữ liệu. Đây là kênh thông tin quan trọng, có tác động lớn, giúp cho chủ thể kiểm tra đánh giá, nhận định tình hình, đề ra định hướng, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, việc phát hiện dấu hiệu vi phạm thông qua giám sát trên dữ liệu và nghiên cứu các tài liệu do đối tượng kiểm tra cung cấp, dự các cuộc họp cấp ủy phụ thuộc lớn vào tính công khai, minh bạch của dữ liệu, tài liệu nhưng trong thực tế một số dữ liệu mật, tối mật, mang tính nội bộ thì có giới hạn trong việc công khai và khai thác dữ liệu trên hệ điều hành tác nghiệp dùng chung.

Thực tế, mỗi cán bộ kiểm tra chỉ được đào tạo và có kinh nghiệm công tác ở một hoặc một vài chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, nhưng nhiệm vụ đòi hỏi phải bao quát, hiểu biết về nhiều vấn đề, ở các lĩnh vực gắn với chức năng, nhiệm vụ khác nhau của đối tượng kiểm tra. Từ đó, cán bộ kiểm tra phải hiểu đối tượng đang hoạt động ở lĩnh vực nào, chức năng, nhiệm vụ gì, quyền hạn, trách nhiệm đến đâu và có những đặc trưng cụ thể gì; cần chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, cảnh báo vi phạm từ sớm, từ xa; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ, am hiểu pháp luật, sử dụng hiệu

quả công nghệ số, có trình độ và năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo đó, cần tăng cường giám sát thường xuyên, việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; làm quyết liệt ngay từ khi bắt đầu vận hành, kiên quyết không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp thực sự liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, mỗi tổ chức, cá nhân khác nhau thì có môi trường hoạt động, công tác khác nhau như về lĩnh vực đầu tư, xây dựng có tính công khai, minh bạch, lĩnh vực tư pháp, nội chính, tổ chức - cán bộ, ngân hàng đòi hỏi tính bảo mật, cẩn trọng,... nên việc tiếp cận, khai thác thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát có những khó khăn, thường dựa vào kết quả thanh tra, kiểm tra của các ngành khác làm căn cứ để xác định dấu hiệu vi phạm, dẫn đến bỏ sót nội dung, đối tượng kiểm tra và làm hạn chế kết quả kiểm tra; công tác sàng lọc thông tin để xác định dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên chưa kỹ, chưa chắc chắn, dẫn đến chất lượng, hiệu quả kiểm tra chưa cao. Thực tế nhiều nơi còn lúng túng trong việc xác định đối tượng kiểm tra, chưa quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm từ khi còn manh nha, chỉ khi sai phạm đã rõ, gây dư luận xấu mới tiến hành kiểm tra. Kết quả quyết định kiểm tra chưa phản ánh đúng thực tế về tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; có nơi đặt ra chỉ tiêu kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, thực hiện kiểm tra theo kế hoạch nhưng chưa rõ nội dung dấu hiệu vi phạm, làm hạn chế tính phòng ngừa, tính chiến đấu, tính giáo dục và chất lượng, hiệu quả kiểm tra.

Bên cạnh đó, đối tượng kiểm tra, giám sát là những người am hiểu pháp luật, có kiến thức tổng hợp sâu rộng về chuyên môn, nghiệp vụ, đã có kinh nghiệm ở các vị trí công tác khác nhau, giữ vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, có mối quan hệ xã hội rộng, đan xen. Một số trường hợp, đối tượng kiểm tra, giám sát còn sử dụng những cách thức rất khác nhau để tạo sự phân tán thông tin, che giấu tài liệu và khuyết điểm, vi phạm, có động thái gây cản trở, khó khăn cho việc thu thập thông tin, nắm tình hình. Để hoàn thành nhiệm vụ, cán bộ kiểm tra phải tích cực, chủ động trang bị kiến thức về công tác xây dựng đảng, về lĩnh vực hoạt động của đối tượng cần theo dõi, giám sát, kiên trì nắm tình hình; rèn luyện tác phong, phương pháp giao tiếp, ứng xử; xây dựng hình ảnh người cán bộ kiểm tra hợp tác, thiện chí, công tâm, tin tưởng, xây dựng; bố trí thời gian dự họp với tổ chức đảng đầy đủ để giữ mối liên hệ không chỉ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra mà với cả các tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, với các cơ quan chuyên môn và cán bộ, đảng viên có liên quan.

Để có thông tin đúng thực tế, bản chất, cán bộ kiểm tra cần nâng cao trình độ, áp dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, cần nhận thức đúng và đầy đủ rằng công nghệ số là công cụ hỗ trợ đắc lực, nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm, khai thác sử dụng có hiệu quả các tài liệu đã được số hóa, nhất là nội dung có liên quan đã được cập nhật, lưu trữ trên hệ thống trên phần mềm, mạng; tổng hợp, thống kê số liệu; bóc tách, phân tích cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị trên VneID; phần mềm ứng dụng công nghệ AI, bigdata... Công nghệ giúp làm việc nhanh hơn, chính xác hơn, và phát hiện được những vấn đề kịp thời hơn; theo đó, chủ động tìm kiếm, thu thập, cập nhật thông tin cả mặt tốt và chưa tốt, có phương pháp bảo quản, sử dụng trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, các nguồn cung cấp thông tin có thể do thường xuyên tiếp xúc, trao đổi mà có, từ cán bộ tham mưu, giúp việc của tổ chức đảng đó, từ việc tham dự hội nghị của đối tượng kiểm tra, giám sát và thu nhận được hoặc qua trao đổi với tổ chức, cá nhân có liên quan đối tượng kiểm tra, giám sát, qua đơn, thư tố cáo, thông tin từ dư luận và quần chúng nhân dân phản ánh,... Trên cơ sở số lượng tin thu thập được, cán bộ kiểm tra cần sắp xếp, sàng lọc theo yêu cầu nhiệm vụ, tiến hành xử lý thông tin một cách khoa học, có tính lôgic, loại bỏ các yếu tố tác động có thể làm thay đổi bản chất sự vật, hiện tượng xảy ra, kể cả việc cung cấp thông tin gây nhiễu, xuyên tạc, làm sai lệch bản chất sự việc, vấn đề để có đánh giá, nhận định cuối cùng về đối tượng cần theo dõi, giám sát được chính xác, đầy đủ gồm bản chất vấn đề và từng ưu điểm, khuyết điểm cụ thể.

c) Xác định đối tượng và nội dung dấu hiệu vi phạm là công việc quan trọng góp phần quyết định kết quả cuộc kiểm tra

- Về nội dung nắm tình hình rất rộng, đa dạng, đa chiều, phong phú, nhưng chủ thể kiểm tra phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của đảng bộ trong từng giai đoạn, căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, ủy ban kiểm tra hàng năm, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng để dự báo, khoanh vùng những khâu, những bộ phận, tổ chức, cá nhân có khả năng xảy ra khuyết điểm, vi phạm. Từ đó, xác định nội dung, đối tượng, lĩnh vực, phạm vi cần tập trung nắm tình hình, tránh tràn lan, tản mạn và không bị sa vào các vấn đề quá chi tiết, cụ thể. Việc theo dõi, nắm tình hình đối tượng kiểm tra, giám sát thường xuyên cần chú ý tới những biểu hiện chính bao gồm: Những vấn đề gây bức xúc, nổi cộm đang được dư luận quan tâm, đơn thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị, những

vấn đề các cấp tập trung chỉ đạo giải quyết, những sự việc đã diễn ra trong thời gian dài chưa được giải quyết, hiệu quả hoạt động thấp, những vấn đề yêu cầu phải công khai, minh bạch nhưng có biểu hiện "rút dè", cục bộ, những vấn đề được dư luận, báo chí nêu với tần suất cao, thu hút sự quan tâm của xã hội, những vấn đề do nhu cầu bức xúc của nhân dân được cấp dưới đề xuất, kiến nghị, những nội dung, vấn đề do cơ quan, tổ chức là đơn vị phối hợp cung cấp có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình là thành viên.

Cần chú trọng công tác thu thập thông tin thông qua kênh thông tin báo chí, phản ánh, tố cáo, kết hợp với công tác thường xuyên nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực kịp thời phát hiện, xác định và tham mưu quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Thực tế cho thấy, thông tin về dấu hiệu vi phạm của đảng viên được thu thập và phát hiện thông qua sinh hoạt đảng là nguồn thông tin có tính chính xác cao, có ý nghĩa quan trọng. Thông tin tài liệu, hiện vật về nội dung dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên được phản ánh bằng nhiều hình thức, nhiều nguồn và được biểu hiện, bộc lộ, phản ánh dưới nhiều dạng với tính chất, mức độ khác nhau. Cùng một sự việc cụ thể có thể được phản ánh qua nhiều nguồn khác nhau với mức độ cũng khác nhau, thậm chí trái chiều, thiếu cụ thể, không thống nhất hoặc không khớp với nhau. Điều đó, đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải thường xuyên theo dõi, cập nhật, tích lũy một cách đầy đủ, có hệ thống, chủ động thẩm tra, phân tích, sàng lọc, kiểm chứng liên tục trong quá trình thu thập, tích lũy để có cơ sở tổng hợp, phân tích, so sánh, đối chiếu, phân loại thông tin; tài liệu trùng, thừa, không đủ căn cứ, cơ sở... từ đó lựa chọn đề đề xuất việc xác định cụ thể, chuẩn xác nội dung, đối tượng có dấu hiệu vi phạm. Khi đã phát hiện, thu thập được nội dung dấu hiệu vi phạm và đối tượng trực tiếp, chính yếu liên quan chủ yếu đến dấu hiệu vi phạm thì tiến hành sàng lọc, lựa chọn nội dung và đối tượng có dấu hiệu vi phạm để đề xuất quyết định kiểm tra; nếu chưa đủ yếu tố để xác định thì cần phải tiếp tục thu thập, thu nhận, nghiên cứu, xác định, làm rõ thêm thông tin, tài liệu làm căn cứ, cơ sở, điều kiện để xác định chính xác, lựa chọn sát đúng nội dung dấu hiệu vi phạm, đối tượng chủ yếu để đề xuất việc quyết định kiểm tra kịp thời, chuẩn xác.

Trường hợp có thông tin về vi phạm hoặc nghi ngờ có vi phạm song khó khăn trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ, trong giám sát thường xuyên, trong giám sát, kiểm tra trên cơ sở dữ liệu, chủ thể kiểm tra có thể xem xét, đề xuất với tổ chức đảng thành lập đoàn giám sát chuyên đề về một số nội dung trong đó có nội dung thông tin về dấu hiệu vi phạm để có cơ sở yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên báo cáo, cung cấp

văn bản, tài liệu phục vụ cho việc thu thập chứng cứ, làm rõ sự việc trước khi đề xuất với cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

d) Lựa chọn nhân sự tham gia đoàn kiểm tra phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và lĩnh vực kiểm tra

Việc lựa chọn nhân sự tham gia đoàn kiểm tra có ý nghĩa quan trọng, là tiền đề trực tiếp quyết định kết quả, hiệu quả kiểm tra, giúp cho ủy ban kiểm tra có câu trả lời chính xác về những nghi vấn liên quan tới đối tượng, nội dung kiểm tra. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ kiểm tra, tổ chức đảng lựa chọn nhân sự tham gia đoàn kiểm tra cho phù hợp, không nhất thiết phải bao gồm cả cán bộ theo dõi địa bàn, lĩnh vực được kiểm tra.

Cán bộ được lựa chọn tham gia đoàn kiểm tra nhìn chung phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thực, am hiểu lĩnh vực kiểm tra; có kiến thức, kinh nghiệm về lĩnh vực kiểm tra và phải có dũng khí, kiên cường, phải có nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm; có tình yêu thương đồng chí, đồng nghiệp, có tinh thần cầu thị, trách nhiệm, tập trung thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện; không có mối quan hệ với đối tượng kiểm tra. Phải biết việc, tôn trọng sự thật, không vì bất cứ lý do, hoàn cảnh hay bất kỳ một sức ép, sự tác động sai trái nào, không vì lợi ích trước mắt hay những "cám dỗ đời thường" mà đánh mất bản thân, thoát ly nguyên tắc tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra mà cấu kết với đối tượng kiểm tra, đi che giấu khuyết điểm, vi phạm cho đối tượng kiểm tra, làm ảnh hưởng tới chất lượng cuộc kiểm tra và uy tín của ngành Kiểm tra Đảng, ảnh hưởng xấu trong nội bộ Đảng và niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Đối với những nội dung, lĩnh vực kiểm tra có tính chuyên môn sâu, khi cần thiết chủ thể kiểm tra có thể trưng tập cán bộ có kinh nghiệm công tác phù hợp ở các ngành, lĩnh vực để tham gia đoàn và phải được quán triệt, hướng dẫn đầy đủ về quy định, quy trình nghiệp vụ, nguyên tắc tổ chức, làm việc của công tác kiểm tra tới cán bộ trưng tập trước khi triển khai. Ví dụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của đảng viên là lĩnh vực khó khăn, phức tạp; đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải thu thập được bằng chứng (nhân chứng, vật chứng, chứng cứ) được cụ thể, đầy đủ, chuẩn xác, cụ thể như đối với hành vi vi phạm về kỷ luật phát ngôn, phát tán tài liệu, phải xác định tư cách pháp lý của đối tượng, xác định thời gian, địa điểm đối tượng phát ngôn, phát tán tài liệu; hình thức, phương tiện sử dụng để phát ngôn, phát tán tài liệu; đối tượng được nghe phát ngôn, nhận được tài liệu phát tán; phạm vi phát ngôn, phát tán tài liệu; số lần phát ngôn, số lượng tài liệu bị phát tán, cách thức phát tán, phát ngôn, nội dung phát ngôn, phát tán; động

cơ, mục đích của việc phát ngôn, phát tán tài liệu. Để làm được điều đó, cán bộ kiểm tra cần có kinh nghiệm, phương pháp, phải dựa vào nhân dân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập bằng chứng bằng những biện pháp, hình thức thích hợp; phải phối hợp tốt với các cơ quan chỉ đạo, quản lý tư tưởng - văn hóa; đơn vị công an quản lý tư tưởng - văn hoá các cấp để trao đổi, thu thập thông tin, tài liệu, nhân chứng; đề nghị các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu.... Việc xác định, kết luận các vi phạm về tư tưởng chính trị thuộc phạm vi của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tuyên giáo và Dân vận; những vấn đề về văn hoá, đạo đức, lối sống thì do uỷ ban kiểm tra chủ trì thẩm tra, xác minh, kết luận.

Khi lựa chọn, phải nhất quán quan điểm không lựa chọn những người "mềm lòng" trước đối tượng kiểm tra hoặc có nể nang, né tránh, ngại va chạm, suy giảm tinh thần đấu tranh khi tham gia đoàn kiểm tra. Khi có căn cứ chứng tỏ cán bộ kiểm tra có tư tưởng dao động, không vững vàng trước sự tác động dẫn đến báo cáo không đúng bản chất sự việc, hiện tượng hoặc nếu có quan hệ với đối tượng kiểm tra thì đoàn kiểm tra báo cáo, đề nghị để uỷ ban kiểm tra có phương án thay thế kịp thời. Có như vậy, mới thuyết phục, cảm hóa được đối tượng kiểm tra, giám sát, được đảng viên, quần chúng tin yêu, cộng tác giúp đỡ thì mới có điều kiện để thực hiện nhiệm vụ có kết quả.

e) Xây dựng kế hoạch kiểm tra khoa học, bài bản, dự kiến những thay đổi và ứng phó phù hợp

Để xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn, đạt yêu cầu, cán bộ được giao xây dựng kế hoạch phải nắm vững nội dung, yêu cầu của cuộc kiểm tra, nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế hoạt động của đối tượng kiểm tra. Từ đó, xác lập mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp làm việc, hình thức thu thập thông tin, tài liệu phù hợp. Kế hoạch kiểm tra cũng cần dự báo những yếu tố tác động, ảnh hưởng tới hoạt động để thiết lập thời gian, phân bổ lực lượng, phân công nhiệm vụ và có phương án dự phòng xử lý tình huống phù hợp.

Việc xây dựng Đề cương nội dung gợi ý kèm theo quyết định và kế hoạch kiểm tra để đối tượng kiểm tra báo cáo giải trình, đoàn kiểm tra căn cứ vào nhiệm vụ kiểm tra, dự kiến phân công nhiệm vụ và khả năng cán bộ, có thể giao cho từng thành viên đoàn nghiên cứu trước, chuẩn bị nội dung gợi ý. Đồng chí trưởng đoàn xem xét, quyết định nội dung gợi ý đúng yêu cầu, nhiệm vụ kiểm tra. Phương pháp này vừa giúp đoàn rút ngắn thời gian xây dựng nội dung gợi ý báo cáo giải trình, phát huy được trí tuệ, vai trò, trách nhiệm, kinh nghiệm công tác, tính sáng tạo và

sở trường của từng thành viên đoàn, giảm áp lực công việc của lãnh đạo, thư ký đoàn, tạo thuận lợi cho việc tu chỉnh, chuẩn bị các bước tiếp theo.

2. Khi thực hiện bước tiến hành

a) Mục tiêu của công tác kiểm tra, kỷ luật đảng là kết luận rõ ưu điểm, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đối tượng kiểm tra để phát huy, phát hiện nhân tố tích cực để biểu dương, nhân rộng; làm rõ thiếu sót, khuyết điểm của đối tượng kiểm tra để uốn nắn, sửa chữa, khắc phục, nếu có vi phạm thì xem xét, xử lý công minh, chính xác, kịp thời,... Vì vậy, trong quá trình kiểm tra, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ thể kiểm tra, đối tượng kiểm tra và tổ chức đảng, đảng viên có liên quan đến đối tượng, nội dung kiểm tra.

Để hoạt động kiểm tra bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định, đạt mục tiêu theo kế hoạch công tác đề ra thì trưởng đoàn kiểm tra, đồng chí thành viên chỉ đạo đoàn kiểm tra, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ thông qua: Nghe đoàn kiểm tra báo cáo tiến độ công việc, thông qua nắm bắt thông tin dư luận, thông qua vai trò kiểm tra, kiểm soát của cấp trên với cấp dưới từ khâu chuẩn bị, xây dựng các văn bản triển khai, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra như thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc làm việc công khai, dân chủ, sự phân công điều hành của trưởng đoàn, việc chấp hành của các thành viên đoàn. Chủ động tạo mọi điều kiện vật chất, tinh thần cần thiết để các thành viên đoàn kiểm tra thực hiện tốt nhiệm vụ. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của các thành viên đoàn kiểm tra để kịp thời động viên, phát huy ưu điểm, mặt mạnh để vươn lên, tỏ rõ bản lĩnh trong công tác; giáo dục ý thức tự phê bình, nâng cao tính chiến đấu, quyết tâm thực hiện công việc có hiệu quả; khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế và có biện pháp rèn luyện, trau dồi bản thân.

b) *Đoàn kiểm tra phối hợp chặt chẽ với đối tượng kiểm tra, cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên có liên quan để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đoàn kiểm tra phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với đối tượng kiểm tra, cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên có liên quan để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra:

- Trong mối quan hệ với đoàn kiểm tra, đối tượng kiểm tra phải chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của chủ thể kiểm tra, của tổ chức đảng quản lý mình, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình kiểm tra, xem xét thi hành kỷ luật (nếu có). Đối tượng kiểm tra thường là cán bộ giữ chức vụ về đảng, chính quyền, đoàn thể ở các cấp, kể cả giữ chức vụ cao hơn cán bộ kiểm tra nên

khi tiếp xúc, làm việc, cán bộ kiểm tra cần bình tĩnh, thận trọng, chặt chẽ, thẳng thắn, công tâm, khách quan, kiên quyết, nhạy bén, thể hiện rõ bản lĩnh, chính kiến của mình, tránh rơi vào khuynh hướng: Một là, nể nang, e dè, ngại va chạm, thiếu ý chí chiến đấu trong quá trình giải quyết công việc. Hai là, ỷ vào vị thế nghề nghiệp, có tác phong, lời nói, việc làm để đối tượng kiểm tra hiểu lầm, mặc cảm, thiếu thông cảm, cho là kiêu ngạo, thiếu dân chủ, thiếu tình đồng chí, thiếu tôn trọng, không khách quan hoặc hù dọa, ép buộc đối tượng kiểm tra

- Trong trường hợp đối tượng kiểm tra không làm bản giải trình nghiêm túc, không phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu, lấy lý do ốm đi điều trị tại bệnh viện, bận đi công tác, không tham dự các cuộc họp, hội nghị thì cán bộ kiểm tra phải chủ động nắm chắc diễn biến của đối tượng do nhận thức hay cố tình không chấp hành khi được kiểm tra để có giải pháp xử lý thích hợp. Nếu do nhận thức chưa đúng thì chú trọng cảm hoá, thuyết phục, động viên đối tượng kiểm tra không mặc cảm, định kiến, thấy rằng việc kiểm tra là chấp hành quyết định của Đảng, là dịp tốt để tự mình soát xét, soi rọi lại, “tự soi, tự sửa” để tổ chức đảng, cấp trên thấy được bản chất vấn đề khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, hiểu rõ phẩm chất đạo đức, lối sống của bản thân. Từ đó mà tích cực cộng tác với đoàn kiểm tra, tự giác tự phê bình và phê bình, chuẩn bị văn bản giải trình, có thái độ, nhận thức rõ, đúng đắn thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm và tự giác nhận trách nhiệm, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có), tỏ rõ sự quyết tâm sửa chữa, khắc phục, thiếu sót, khuyết điểm, phấn đấu vươn lên. Nếu đối tượng kiểm tra cố tình không chấp hành thì phải giải thích cho họ hiểu đó là nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, không chấp hành là tiếp tục sai phạm. Trường hợp đặc biệt, đối với những vụ việc đang trong quá trình điều tra, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhận thấy đảng viên có dấu hiệu liên quan đến trách nhiệm cá nhân hoặc có những dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, nếu để đương chức sẽ gây trở ngại cho việc xem xét, kết luận, thì ngoài việc đã đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định đình chỉ chức vụ trong Đảng mà đảng viên đó đang đảm nhiệm; đồng thời, giao trách nhiệm cho cấp ủy quản lý đảng viên đó chỉ đạo tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc quyết định đình chỉ chức vụ về chính quyền, đoàn thể theo thẩm quyền.

- Nếu đối tượng kiểm tra có nhận thức chưa đúng về nội dung trao đổi, cho rằng đoàn kiểm tra, tổ chức đảng và đảng viên có liên quan nhìn nhận, đánh giá về mình không khách quan, chưa toàn diện, chỉ nhìn thấy thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm, chưa đánh giá đúng thành tích, ưu điểm của mình thì đoàn kiểm tra phải chú ý lắng nghe, rà soát lại việc làm của mình để điều chỉnh cho phù hợp, nếu đúng thì

kiên trì, giải thích cho đối tượng kiểm tra hiểu và chấp hành. Quá trình làm việc, cán bộ kiểm tra phải bình tĩnh, kiên nhẫn kết hợp giữa động viên, thuyết phục với đưa ra chứng cứ xác đáng, có tính thuyết phục để phân tích đúng sai, phải trái, giúp đối tượng kiểm tra nhận thức đúng, đầy đủ về khuyết điểm, vi phạm mà nhận hình thức kỷ luật tạo thuận lợi cho việc kiểm tra. Ví dụ trường hợp đối tượng kiểm tra có thái độ phản ứng gay gắt, chống đối, thiếu hợp tác, không cung cấp tài liệu hoặc đe dọa trả thù, tìm mọi cách “chạy chọt” hoặc gây sức ép với chủ thể kiểm tra thì cán bộ kiểm tra cần tỏ rõ sự kiên định, bản lĩnh, vững vàng trước cám dỗ để thực hiện tốt nhiệm vụ, đồng thời giải thích cho họ thấy việc làm đó là không đúng, vi phạm kỷ luật của Đảng mà phải tự điều chỉnh kịp thời hành vi. Khi cần thiết kịp thời báo cáo cấp ủy quản lý đối tượng kiểm tra biết, có biện pháp động viên, yêu cầu đối tượng kiểm tra chấp hành quy định trong quá trình kiểm tra, không làm trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước và đề cấp ủy quản lý đối tượng kiểm tra hiểu, ủng hộ, tạo điều kiện hoạt động kiểm tra.

- Với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên liên quan, nhất là các cơ quan tư pháp như thanh tra, kiểm toán, công an,... Cán bộ kiểm tra cần bám sát, thực hiện tốt quy chế phối hợp, thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin kịp thời với các cơ quan tư pháp để kịp thời xác định dấu hiệu vi phạm, giúp cho việc nhận định, đánh giá đúng với bản chất, tính chất, mức độ hành vi vi phạm của đối tượng kiểm tra mà một số việc với phương pháp công tác đảng không thể thực hiện được. Bên cạnh đó, sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả sẽ giúp cho việc xác định hành vi, tiến độ thực hiện kiểm tra được nhanh hơn, xác định hậu quả thêm chính xác, an toàn hơn khi kết luận cho cấp quyết định kiểm tra. Khi cần thiết, đoàn kiểm tra đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền yêu cầu cung cấp văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra. Tổ chức đảng, đảng viên có liên quan phải tích cực cộng tác phục vụ việc kiểm tra, không được vì bất kỳ lý do gì mà thoái thác nhiệm vụ, không cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của chủ thể kiểm tra, không đồng loã, có hành động dung túng, bao che khuyết điểm, vi phạm cho đối tượng kiểm tra hoặc tham gia hợp pháp hoá chứng cứ, tiêu hủy chứng cứ, lập chứng cứ giả,... hoặc gây khó khăn, trở ngại cho quá trình kiểm tra. Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên có liên quan cố tình không cung cấp hồ sơ, tài liệu thì đoàn kiểm tra đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện hoặc tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm nếu thấy cần thiết và đề nghị xem xét trách nhiệm cụ thể.

c) Đối với công tác thẩm tra, xác minh

Việc thu thập được thông tin có vai trò quan trọng, là khâu đầu của hoạt động thẩm tra, xác minh gồm tìm kiếm, phát hiện, thu thập, xem xét, tra cứu, thẩm định,

đánh giá và sử dụng những chứng cứ có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra; phân tích mối liên hệ và sự phù hợp giữa các chứng cứ với nhau và với vụ việc theo nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để chỉ đúng bản chất thông tin, chứng minh đối tượng kiểm tra có hoặc không có khuyết điểm, vi phạm giúp cho ủy ban kiểm tra kết luận về đối tượng kiểm tra được khách quan, chính xác, kịp thời. Tuy nhiên, việc thu thập thông tin là rất khó khăn do người đứng đầu tổ chức đảng, đảng viên nắm nguồn tin có thể do sợ trách nhiệm liên quan, sợ bị ảnh hưởng nên chưa chủ động phối hợp, khi có yêu cầu thì mới thực hiện nhưng đôi khi không tự giác và chất lượng không cao, cung cấp thông tin liên quan còn cầm chừng, hỏi cái gì cung cấp cái đó, liên quan nội dung gì thì nêu nội dung đó. Do đó, khi tiến hành cung cấp thông tin cần chú ý vận động, thuyết phục, cảm hoá, nêu gương nhưng tuyệt đối không được hứa hẹn vô nguyên tắc. Thông tin, chứng cứ thu thập được phải thông qua thực tế để đối chiếu, so sánh vì có trường hợp chứng cứ hợp pháp nhưng không hợp lý với thực tế nên không thể sử dụng để khẳng định bản chất nội dung thẩm tra, xác minh.

Khi thu thập tài liệu chứng cứ, cán bộ kiểm tra phải trực tiếp gặp đối tượng, trực tiếp đọc những thông tin, văn bản, hồ sơ, tài liệu, trực tiếp nhìn thấy các vật chứng, nếu cần thì trực tiếp đến tận nơi xảy ra sự việc để thẩm tra, xác minh. Không được chỉ nghe qua người khác, nghe dư luận, có nhiều người biết sự việc nhưng chỉ nghe một vài người hoặc chỉ coi trọng những gì đã được nghe, được đọc, nhìn lần đầu mà coi nhẹ những gì được thu thập về sau. Mọi thông tin, tài liệu, bằng chứng thu thập được ban đầu, dù phong phú, có độ tin cậy cao, nhưng thường là ở một phía, một kênh, một chiều. Muốn đánh giá đúng sự thật, phải thu thập được bằng chứng xác thực qua các tài liệu, thông tin từ nhiều phía, nhiều kênh, nhiều chiều có liên quan đến sự việc cần làm rõ.

Sau khi thu thập đầy đủ tài liệu, thông tin, bằng chứng, phải nghiên cứu, phân tích, đánh giá lại tính khách quan, xác thực, hợp lý, hợp pháp của từng tài liệu, thông tin, bằng chứng và của toàn bộ những vấn đề đã thu thập được. Trên cơ sở đó, bằng phương pháp phân tích, so sánh, đối chiếu, quy nạp, với quan điểm lịch sử, cụ thể và bằng kiến thức, kinh nghiệm sống, sự tinh tường, nhạy cảm của mình, cán bộ kiểm tra phải lật đi, lật lại từng vấn đề, nêu lên những giả thiết; áp dụng các quy định pháp luật phù hợp với các vi phạm, khuyết điểm.

Đây là khâu quan trọng nhất, khó khăn nhất, đòi hỏi cán bộ kiểm tra, ngoài những tiêu chuẩn về trình độ, phẩm chất, đạo đức thì còn phải có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong tỉ mỉ, cụ thể, thận trọng, phương pháp khoa học nhưng linh hoạt, nhạy bén, nắm bắt được bản chất của vấn đề được thẩm tra, xác minh và với

tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được để chứng minh cho sự đúng, sai của từng giả thiết, loại dần các giả thiết không hợp lý để cuối cùng đưa ra nhận định, đánh giá, kết luận đúng với sự thật.

Việc nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, thông tin, bằng chứng là một quá trình liên tục từ khi bắt đầu đến khi kết thúc việc làm rõ sự thật, không chia tách, cắt khúc hoặc phân đoạn một cách máy móc. Khi đọc một tài liệu, tiếp nhận một thông tin, tiếp xúc một đối tượng, tham dự một cuộc họp... cán bộ kiểm tra phải nhạy cảm, suy nghĩ, phân tích, đánh giá thực chất của sự việc, hiện tượng, tình tiết, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn, những vấn đề không hợp lý, chưa rõ hoặc có dấu hiệu đang tiềm ẩn đằng sau đó một sự thật để vừa tiếp tục thu thập tài liệu, thông tin, bằng chứng khác, vừa thuyết phục, gợi ý đấu tranh, cung cấp bằng chứng mới để đối tượng được kiểm tra, giám sát từng bước tự nhận ra sự thật hoặc gần với sự thật hơn.

Tăng cường việc áp dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, nền tảng làm việc thông minh... sẽ tạo ra bước đột phá trong phương thức kiểm tra, giúp công tác thẩm tra, xác minh như tìm kiếm, phát hiện, thu thập, xem xét, tra cứu, thẩm định, đánh giá và sử dụng những chứng cứ có liên quan được nhanh chóng, chuẩn xác, tiết kiệm thời gian; theo đó, nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động quét và phát hiện các dấu hiệu bất thường, vi phạm trong dữ liệu báo cáo, tài chính, mạng xã hội hoặc nguồn tin công khai, giúp chúng ta nhanh chóng tìm ra những điểm "khác thường", những "manh mối" nghi vấn mà chúng ta có thể bỏ sót. Ví dụ: AI có thể phân tích các báo cáo tài chính của một đơn vị, tự động tìm ra các khoản chi không hợp lý, các giao dịch đáng ngờ. Hoặc thậm chí phân tích các thông tin công khai trên mạng xã hội, báo chí để tìm kiếm các dấu hiệu về lối sống, chi tiêu không phù hợp của tổ chức đảng, đảng viên.

Phân tích, đánh giá các chứng cứ, luận cứ, các tài liệu thông tin thu thập được (thẩm tra, xác minh) là hoạt động rất khó, đòi hỏi phải có nghiên cứu sâu, thậm chí phải phối hợp các cơ quan chuyên môn để thẩm định, xác thực các luận cứ, chứng cứ, tài liệu thu thập được, vì thực tiễn đối tượng kiểm tra thường lợi dụng vị thế, chuyên môn, nghiệp vụ để quanh co, lẩn tránh, che giấu thông tin, chứng cứ hoặc hợp thức hoá sai phạm; yêu cầu đặt ra nữa trong công tác thẩm tra xác minh là phải tiến hành dân chủ, khách quan, không sử dụng các biện pháp bí mật, bất ngờ hoặc cài bẫy đối với đối tượng kiểm tra và các đối tượng khác có liên quan. Trong bối cảnh hiện nay, tính chiến đấu trong nội bộ của một số tổ chức đảng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của một số đảng viên có biểu

hiện suy giảm, còn có đảng viên thiếu dũng khí, thiếu nhiệt tình cách mạng do sự tác động từ nhiều yếu tố như người đứng đầu tổ chức đảng, sợ trách nhiệm liên quan, sợ bị trừ dập, còn nể nang, ngại va chạm đã gây không ít khó khăn cho hoạt động thẩm tra, xác minh. Từ đó, đòi hỏi cán bộ kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ phải bản lĩnh, kiên trì, dựa vào nguyên tắc đấu tranh tự phê bình và phê bình để phát huy tính tự giác của đối tượng kiểm tra, dựa vào tinh thần đấu tranh phê bình của các đảng viên trong tổ chức đảng để làm rõ vi phạm của đối tượng kiểm tra; phải phân tích, đánh giá tình hình cụ thể để lựa chọn phương pháp tiếp cận, tiến hành công việc cho phù hợp.

3. Khi xây dựng báo cáo kết quả và thông báo kết luận

a) Đoàn kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra khi kết thúc quá trình thẩm tra, xác minh để trình cấp quyết định kiểm tra xem xét, kết luận từng nội dung kiểm tra. Báo cáo phải ngắn gọn, phân tích rõ ràng từng nội dung, đi vào mấu chốt của vấn đề, tránh lan man, không có trọng tâm, nhận định đoàn kiểm tra đưa ra phải có chứng cứ, lý lẽ rõ ràng, thuyết phục và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo, đề nghị để cấp quyết định kiểm tra thảo luận, thống nhất nhận thức, xem xét kết luận chính xác, rõ ràng từng nội dung kiểm tra.

b) Khi thông báo kết luận kiểm tra, đoàn kiểm tra cần căn cứ tình hình cụ thể của vụ việc, nội dung kiểm tra để xây dựng thông báo đảm bảo chính xác, rõ ràng từng nội dung kiểm tra; đánh giá, nhận xét đúng nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, hậu quả, ảnh hưởng, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể; sử dụng các văn bản để làm cơ sở kết luận chính xác, phù hợp. Với những vụ việc được dư luận quan tâm, qua kiểm tra thấy kết quả rõ ràng, đầy đủ thì đoàn kiểm tra có thể tổng hợp báo cáo cấp quyết định kiểm tra xem xét, kết luận và kịp thời công khai kết luận kiểm tra (ở mức độ phù hợp) nhằm cung cấp thông tin chính thống, kịp thời tới dư luận và Nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng và đầy đủ. Do kết quả kiểm tra được thông báo kịp thời đã tạo được hiệu ứng tốt trong xã hội, được đồng tình, ủng hộ từ báo chí và dư luận và sẽ tác động tích cực tới tính tự giác của tổ chức đảng và đảng viên có liên quan tới vụ việc kiểm tra là thuận lợi, cơ sở cho đoàn triển khai những nhiệm vụ tiếp theo có kết quả.

Với các vụ việc kết quả kiểm tra đã rõ, đối tượng kiểm tra đã thừa nhận có khuyết điểm, vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật đúng với tính chất, mức độ vi phạm thì đoàn kiểm tra báo cáo cấp quyết định kiểm tra có thể tiến hành "quy trình kép" đồng thời với việc rà soát kiểm tra về quy trình, thủ tục, thẩm quyền để báo cáo cấp quyết định kiểm tra xem xét, kết luận và ban hành quyết định kỷ luật theo thẩm quyền để rút ngắn thời gian và công đoạn xử lý. Ngược lại, đối với những vụ

việc phức tạp, qua kiểm tra và trao đổi, thảo luận dù đã chỉ ra khuyết điểm, vi phạm cụ thể nhưng đối tượng kiểm tra không chịu thừa nhận thì thực hiện từng quy trình cụ thể gồm: Kiểm tra, xác định vi phạm, khuyết điểm để kết luận rõ đúng, sai từng nội dung, sau đó mới thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật theo quy định của Đảng.

Một số đoàn kiểm tra sau khi thông báo kết luận kiểm tra thì xem như kết thúc cuộc kiểm tra, nên ít chú trọng đến việc họp đánh giá, nhận xét cán bộ tham gia đoàn kiểm tra; giao toàn bộ Thư ký đoàn chịu trách nhiệm lập, lưu trữ hồ sơ nên có khi chưa đảm bảo chất lượng và quy định.

4. Việc soạn thảo, trình ban hành các văn bản liên quan đến kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo mẫu do Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành.

V. MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUA KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM

1. Một số hạn chế, tồn tại

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa thực sự coi trọng và thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; còn có tình trạng “khoán trắng” cho UBKT; có nơi việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát còn hình thức; nội dung kiểm tra, giám sát còn chung chung; chưa tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, tham nhũng, tiêu cực; nhiệm vụ phòng, chống lãng phí chưa được quan tâm đúng mức; chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác xây dựng đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

- Công tác giám sát thường xuyên còn nhiều hạn chế; chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa có hệ thống cảnh báo sớm các dấu hiệu vi phạm thông qua việc đa dạng các kênh thu thập, tiếp nhận thông tin kiến nghị, phản ánh. Cán bộ theo dõi địa bàn còn chưa chủ động, phương pháp nắm tình hình, giám sát thường xuyên chưa tốt; chưa kịp thời phát hiện, xác định được dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là việc thực hiện “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu” nên việc ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa hiệu quả chưa cao, dẫn đến khi tiến hành kiểm tra, xử lý thì hậu quả để lại rất lớn; chưa đóng góp thực sự có hiệu quả vào việc thúc đẩy thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương.

- Công tác giám sát chuyên đề của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra một số địa phương, đơn vị vẫn còn hình thức, chất lượng còn hạn chế, chưa phản ánh đúng thực tế, qua giám sát chưa phát hiện kịp thời dấu hiệu vi phạm của tổ

chức đảng, đảng viên. Còn có cấp ủy, ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý kỷ luật chưa đúng quy trình, thủ tục, nguyên tắc, có trường hợp kỷ luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, dẫn đến qua xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng phải thay đổi hình thức kỷ luật nhiều trường hợp.

- Trình độ, năng lực, nghiệp vụ, phương pháp và kinh nghiệm công tác của một bộ phận cán bộ làm công tác kiểm tra còn hạn chế để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; để kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm, mở rộng và thu thập, tổng hợp, khảo sát, sàng lọc, xem xét tất cả các nguồn thông tin để đề xuất, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên đúng thời điểm, đối tượng, nội dung, quy trình và phương pháp kiểm tra.

- Chưa xây dựng tài liệu chuyên đề để phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về các loại vi phạm điển hình, các bài học kinh nghiệm rút ra qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, những “điểm nghẽn”, “điểm trũng” chưa được tháo gỡ kịp thời trong một số điều của các pháp luật liên quan công tác đấu thầu, quản lý ngân sách, đầu tư công... và các giải pháp khắc phục, phòng ngừa để giúp các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nhận thức rõ những vi phạm cần tránh, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

- Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát còn thiếu quyết liệt; nhiều tổ chức đảng, đảng viên thực hiện yêu cầu trong các kết luận thiếu nghiêm túc, chưa triệt để, tiến độ còn chậm, kéo dài. Công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập có nơi còn lúng túng, nhiều cán bộ, đảng viên kê khai tài sản, thu nhập chưa đúng mẫu theo quy định.

- Một số địa phương, đơn vị thiếu tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.

2. Một số khó khăn, vướng mắc

- Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát ngày càng nặng nề, lĩnh vực và nội dung vi phạm ngày càng phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều đối tượng; hành vi, thủ đoạn vi phạm ngày càng đa dạng và tinh vi; việc thực hiện công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chịu sự tác động, chi phối, can thiệp của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan. Một trong những nhân tố tác động đến quá trình thực hiện công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của ủy ban kiểm tra các cấp chính là sự tác động, chi phối, can thiệp của cấp trên và các thế lực khác. Đây được xem là rào cản đối với ủy ban kiểm tra các cấp trong quá

trình kiểm tra và xem xét, xử lý kỷ luật đối với đối tượng vi phạm. Thực tế cho thấy, có vụ việc khi ủy ban kiểm tra sau khi thẩm tra, xác minh có vi phạm thì đối tượng kiểm tra lợi dụng mối quan hệ với cấp trên để nhờ can thiệp, tác động dẫn đến trong một số vụ việc kết luận sai phạm không đảm bảo tính khách quan, xem xét xử lý chưa tương xứng giữa nội dung, tính chất, mức độ, nguyên nhân sai phạm với hình thức kỷ luật.

- Tâm lý của cấp ủy, của người được kiểm tra còn nặng nề về cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Một số nơi còn tình trạng nể nang, ngại va chạm, sợ mất lòng, dĩ hòa vi quý, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, thậm chí là tình trạng sợ mất phiếu, sợ ảnh hưởng đến thành tích, đến các danh hiệu thi đua của địa phương nên che dấu, không tiến hành kiểm tra hoặc kiểm tra nhưng không xử lý, xử lý không đúng mức dẫn đến khuyết điểm tích tụ dần dần thành vi phạm lớn. Một số đảng viên vi phạm thiếu trung thực, không tự giác nhận khuyết điểm sai phạm của mình, cố tình đối phó, quanh co, che dấu khuyết điểm, sai phạm, cung cấp chứng cứ không đảm bảo, không nhận thức được mức độ, tác hại và hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra, không tiếp thu ý kiến đóng góp, phê bình của tập thể; không hợp tác với các Đoàn kiểm tra, gây khó khăn trong quá trình thẩm tra, xác minh.

- Một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế về năng lực, trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ, chưa kịp thời cập nhật những quy định mới, dẫn tới trong việc phân tích, lựa chọn thông tin có giá trị để đấu tranh làm rõ; nhận định, đánh giá, áp dụng điều khoản để xem xét, kết luận chưa chặt chẽ, thiếu chính xác. Việc phối hợp giữa UBKT các cấp với các tổ chức đảng và các cơ quan liên quan chưa được thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, dẫn đến hạn chế việc trao đổi thông tin, sử dụng thông tin... đến khi có dư luận, báo chí phản ánh mới phối hợp để trao đổi thông tin.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong điều kiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp làm việc, kiểm tra, giám sát trên dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát ở một số cán bộ, công chức vẫn còn lúng túng trong thao tác, sử dụng các phần mềm nghiệp vụ, như: chưa khai thác hết các chức năng hỗ trợ công việc về tìm kiếm nâng cao, theo dõi tiến độ, trích xuất dữ liệu báo cáo... dẫn đến thao tác chậm, sai sót trong xử lý; chưa chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến, tình hình, phần mềm mới, công nghệ mới... nên thông tin cập nhật, số hóa còn chậm, chưa toàn diện, thiếu sự kiểm chứng, phân tích độc lập, dẫn đến nguy cơ bỏ sót thông tin quan trọng để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

3. Một số lỗi thường gặp trong quá trình thực hiện kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

Cán bộ kiểm tra dựa vào kết quả thanh tra, kiểm tra của các ngành khác làm căn cứ để xác định dấu hiệu vi phạm; áp dụng các luật, điều khoản luật theo ngành, lĩnh vực chưa chính xác, không phù hợp thời điểm dẫn đến bỏ sót nội dung, áp dụng luật không đúng với lỗi vi phạm, khuyết điểm được chỉ ra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra và xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật thiếu trọng tâm, dàn trải, lan man, thăm tra, xác minh không kỹ, nội dung khuyết điểm, vi phạm, thiếu nhận xét, đánh giá cụ thể về khuyết điểm, vi phạm; không đi sâu vào những nội dung trọng tâm, mấu chốt của vấn đề; không thể hiện đầy đủ chứng cứ, cơ sở pháp lý (các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước) làm cơ sở kết luận nội dung kiểm tra khi có DHVP, xem xét, thi hành kỷ luật; không tổ chức gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo hoặc dẫn đến không đảm bảo đúng nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, hậu quả, ảnh hưởng, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể.

Xây dựng thông báo kết luận không đúng mẫu quy định, đánh giá, nhận xét không đầy đủ, khách quan về hành vi, nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, hậu quả, ảnh hưởng, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể; viện dẫn, sử dụng các quy định của Đảng và văn bản pháp luật của Nhà nước để làm cơ sở pháp lý cho việc kết luận không chính xác, phù hợp; không yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xây dựng kế hoạch và thực hiện khắc phục nội dung vi phạm, khuyết điểm qua kiểm tra đã chỉ ra làm hạn chế kết quả kiểm tra dẫn đến chất lượng, hiệu quả kiểm tra chưa cao.

4. Một số bài học kinh nghiệm

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra để giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo tính giáo dục, răn đe kịp thời. Do vậy, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp cần quán triệt đầy đủ ý nghĩa, tác dụng, nội dung, yêu cầu, tính chủ động, kịp thời của nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; khắc phục tư tưởng e ngại, né tránh của cán bộ kiểm tra và tư tưởng mặc cảm của đối tượng được kiểm tra. Ngoài ra, cán bộ kiểm tra cần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu trong việc chủ động học tập, rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; không ngừng nghiên cứu, học tập nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm, hệ thống nghiệp vụ như: phần mềm quản lý văn bản, hệ thống cơ sở dữ liệu kiểm tra, phần mềm quản lý hồ sơ, phần mềm lập kế hoạch và báo

cáo công tác... đảm bảo thao tác đúng kỹ thuật, quy trình, biểu mẫu, tiến độ, phần mềm...; chủ động cập nhật, khai thác, phân tích và xử lý thông tin số, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bắt kịp yêu cầu đổi mới phương pháp làm việc trong môi trường số để tham mưu, đề xuất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát đạt chất lượng, hiệu quả.

- Chú trọng công tác thu thập thông tin, tình hình hoạt động của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên để kịp thời phát hiện và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Việc nắm thông tin về dấu hiệu vi phạm phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, toàn diện, bao quát từ nhiều nguồn, nhiều kênh khác nhau. Sau khi thu thập, các thông tin phải được tổng hợp, phân tích, sàng lọc, kiểm chứng nhằm xác định rõ nội dung, đối tượng có dấu hiệu vi phạm từ đó quyết định tiến hành kiểm tra cho phù hợp. Lưu ý những đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh nặc danh, mạo danh nhưng có nội dung tố cáo và đối tượng tố cáo cụ thể. Đây là một nguồn thông tin hết sức quan trọng cần phải khảo sát, nắm tình hình để phục vụ công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Thực tế cho thấy, trong thời gian qua, nhiều đơn thư nặc danh, mạo danh mà tổ chức đảng tiếp nhận được sau khi khảo sát, nắm tình hình có cơ sở nên đã chuyển kiểm tra dấu hiệu vi phạm và xem xét, xử lý kỷ luật nhiều đảng viên, trong đó có cả cán bộ chủ chốt.

- Trong quá trình kiểm tra phải tuân thủ đúng nguyên tắc, phương châm, quy trình, thủ tục; bám sát đúng kế hoạch đề ra nhất là trong công tác thẩm tra, xác minh. Đây là một khâu hết sức quan trọng quyết định đến kết quả kiểm tra và tính chuẩn xác của các kết luận kiểm tra. Do đó, việc thẩm tra xác minh phải đầy đủ, cụ thể, chặt chẽ, thận trọng, không bỏ sót chứng cứ để đảm bảo kết luận một cách khách quan, chính xác, đúng người, đúng việc, đúng nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm; vi phạm đến đâu, kết luận đến đó. Không được quy chụp, suy diễn, suy đoán áp đặt, nghi ngờ dẫn đến việc kết luận vội vàng, chưa đủ cơ sở, thiếu tính thuyết phục. Nên xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh đối với từng nội dung kiểm tra, trong đó xác định cụ thể đối tượng, thời gian, địa điểm, các hồ sơ, tài liệu cần thẩm tra, xác minh kết hợp với kết quả làm việc, trung cầu ý kiến của các cơ quan chuyên môn liên quan.

Bên cạnh đó, khi tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm phải lấy tổ chức đảng làm chỗ dựa để tiếp cận, thu thập các tài liệu, hồ sơ, chứng cứ liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra; làm tốt công tác tư tưởng, động viên, phát huy tinh thần tự giác cung cấp tài liệu, chứng cứ, hợp tác với các đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra, tự giác, thành khẩn nhận khuyết điểm vi phạm và hình thức kỷ luật tương ứng. Thực tế cho thấy, trong quá trình kiểm tra, không ít đối tượng kiểm tra lúc

đầu thiếu hợp tác với đoàn kiểm tra, quanh co, đố kỵ, che giấu, không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm của mình; có trường hợp bao biện, đùn đẩy trách nhiệm, đổ lỗi cho hoàn cảnh, cho khách quan, cho người khác, cho cấp dưới nhưng khi được thành viên Đoàn kiểm tra thuyết phục động viên, giải thích, đưa ra các chứng cứ chứng minh thì thay đổi nhận thức, nghiêm túc hợp tác và chấp hành công tác kiểm tra.

- Chú ý dấu hiệu vi phạm trong những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm như: công tác bố trí, sắp xếp cán bộ và quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công trong và sau sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức và hoạt động ở cấp cơ sở, các địa phương sau hợp nhất, sát nhập; công tác bồi thường khi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án, công tác quản lý đất đai, quản lý tài chính ngân sách, thực hiện chính sách người có công, chính sách an sinh xã hội, công tác quản lý hiện trạng, quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án trọng điểm; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Đảng, thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng; việc chấp hành và thi hành công vụ của cán bộ, đảng viên; tập trung kiểm tra những địa bàn trọng điểm, những nơi có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ.

- Thực hiện đúng tư tưởng chủ đạo của công tác kiểm tra là “*chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả*”; không trông chờ chỉ đạo của cấp ủy, dẫn đến bị động trong việc triển khai nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chưa kịp thời chủ động phát hiện và xử lý, chưa mang tính phòng ngừa, phần lớn các vụ việc chủ yếu là kiểm tra xử lý, kiểm tra khi khuyết điểm đã trở thành vi phạm.

- Thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, nội chính, điều tra, truy tố, xét xử; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát toàn diện và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị. Tăng cường phối hợp, liên thông thông tin giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát và tổ chức đảng. Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ

- Hồ sơ bao gồm toàn bộ các văn bản, các tài liệu của chủ thể và đối tượng kiểm tra; tất cả các tài liệu thẩm tra xác minh thu thập được; các gợi ý báo cáo và các báo cáo giải trình; các quyết định, các thông báo kết luận, các báo cáo về việc

thực hiện thông báo kết luận (các tài liệu này phải là bản gốc hoặc có xác nhận xuất xứ cung cấp)

- Các hồ sơ, tài liệu phải được sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, dễ sử dụng.
- Hồ sơ được quản lý theo chế độ bảo mật theo quy định.
- Cùng với việc lập và quản lý hồ sơ thông thường, phải thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ theo quy định.

D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

I. Câu hỏi thảo luận

- (1). Làm rõ đối tượng, nội dung kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm?
- (2). Nêu ngắn gọn các khâu của quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đưa ra nhận định của bản thân về những khâu quan trọng nhất, giải thích lý do?
- (3). Nêu một kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm?
- (4). Quan điểm tham mưu trong việc lựa chọn nhân sự tham gia đoàn kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm?
- (5). Trao đổi về phương pháp điều hành của lãnh đạo đoàn hoặc phương pháp làm việc của các thành viên trong quá trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

II. Câu hỏi ôn tập

- (1). Nêu và phân tích sự cần thiết, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị hiện nay?
- (2). Trình bày các bước khi tiến hành một cuộc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm?
- (3). Phân tích ý nghĩa, vai trò của việc theo dõi, nắm tình hình địa bàn, đối tượng kiểm tra, giám sát trong công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm?
- (4). Nêu và phân tích những yêu cầu cần thiết đối với người cán bộ kiểm tra để phục vụ cho hoạt động kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới hoặc kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.
- (5). Trình bày những nội dung, yêu cầu cần thiết để đáp ứng hiệu quả yêu cầu việc thực hiện “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu” trong Ngành Kiểm tra Đảng.

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng.
3. Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.
4. Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng¹.
5. Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
6. Quy định số 263-QĐ/TW, ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 35-QĐ/TW, ngày 15/10/2021 của Bộ Chính trị ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
7. Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.
8. Quy định số 264-QĐ/TW, ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị.
9. Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.
10. Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

¹ Thay thế các văn bản: (1) *Quy định số 22-QĐ/TW*, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; (2) *Quy định số 262-QĐ/TW*, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021; (3) *Quy định số 221-QĐ/TW*, ngày 30/12/2013 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm của các ban đảng Trung ương tham gia giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; (4) *Quyết định số 210-QĐ/TW*, ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; (5) *Quy định số 211-QĐ/TW*, ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; (6) *Quy định số 86-QĐ/TW*, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; (7) *Quy định số 85-QĐ/TW*, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

11. Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 22/4/2025 của Ban Bí thư về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

12. Quy định số 287-QĐ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

13. Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy cấp tỉnh và tương đương đến cơ sở.

14. Quyết định số 354-QĐ/TW, ngày 22/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

15. Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

16. Hướng dẫn số 18-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cơ cấu, số lượng, độ tuổi ủy viên ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030.

17. Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị.

18. Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW, ngày 20/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

19. Quyết định số 885-QĐ/UBKTTW, ngày 29/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về ban hành mẫu báo cáo thống kê về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

20. Quy định số 03-QĐ/UBKTTW, ngày 13/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổ chức và hoạt động của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát.

21. Quyết định số 1319-QĐ/UBKTTW, ngày 10/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

22. Thông báo số 207-TB/VPTW, ngày 27/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

23. Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

24. Kế hoạch số 237-KH/UBKTTW, ngày 11/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

25. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu thầu...

26. Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của các tỉnh, thành ủy và ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy.